

Bản án số: 189/2024/DS-PT

Ngày: 17 - 4 - 2024

V/v tranh chấp dân sự về
bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán: Ông Hứa Quang Thông;

Ông Nguyễn Chí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 428/2023/TLPT-DS ngày 30/11/2023 về Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 152/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Võ Thị Huỳnh M, sinh năm 1934;

Địa chỉ: Số nhà G, đường L, Tổ A, Khóm B, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M là: Bà Võ Thị Mỹ T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

2. Phạm Minh L, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà C, đường V, Tổ B, Khóm B, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Minh Đ, sinh 1965;

Địa chỉ: Số nhà F, đường H, Phường A, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh.

4. Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ H, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Phạm Thị Kiều N, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số nhà C, đường A, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Phạm Minh H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà G, đường L, Tổ A, Khóm B, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, ông Đ, chị O, chị N, anh H là: Ông Phạm Minh L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà C, đường V, Tổ B, Khóm B, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2023).

- Bị đơn:

Võ Bích T1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà C, đường T, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Võ Thanh H1, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số nhà B, đường C, Tổ A, Khóm B, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T1 và ông H1 là: Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số C - C, đường L, Tổ C, Khóm C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/7/2023).

- *Người kháng cáo:* Bà Võ Thị Huỳnh M, ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, bà Phạm Thị Kiều O, bà Phạm Thị Kiều N và bà Phạm Minh H là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Các nguyên đơn gồm: Bà Võ Thị Huỳnh M, ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N, anh Phạm Minh H trình bày:

Chồng bà M là ông Phạm Văn T2 (Chết 10/02/2021). Hộ ông Phạm Văn T2 được cấp quyền sử dụng 05 thửa đất với tổng diện tích là 13.065,9m², trong đó có 02 thửa gồm: Thửa số 01, diện tích 230,7m² và thửa số 02, Diện tích 2.120,9m² cùng tờ bản đồ số 13, tại Tổ A, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp do Ủy ban nhân dân thị xã C (Nay là thành phố C) cấp ngày 27/10/2003. Nguồn gốc các thửa đất nêu trên là do ông bà, cha mẹ để lại.

Ông T2 và bà M có 05 người con gồm: Phạm Minh L, Phạm Minh Đ, Phạm Thị Kiều O, Phạm Thị Kiều N và Phạm Minh H.

Gia đình ông T2, bà M có trồng 708 cây sao lấy gỗ trên thửa số 01 và số 02 nêu trên, từ khi trồng đến nay đã hơn 60 năm.

Ông Võ Thanh H1 có mua diện tích đất liền kề với đất của ông T2. Trên đất chủ cũ cũng có trồng sao. Diện tích đất của hộ ông T2, bà M nằm biệt lập, bao xung quanh đất có con mương ngang 02m, giáp đất hộ ông T3 và ông H1.

Trước Tết nguyên đán ngày 01/02/2019, chị T1 (Con ông H1) bán vườn sao của ông H1 cho ông Nguyễn Phi L1. Do chị T1 đã cầu thả, không tìm hiểu rõ vị trí đất của cha ruột là ông H1, nên chị T1 đã bán các cây sao trên đất của gia đình ông T2, bà M tại thửa số 01 và số 02 nêu trên, số lượng là 708 cây lớn, nhỏ.

Do ở xa vườn nên gia đình ông T2, bà M không biết. Khi biết tin, ông T2 và các con có đến diện tích đất của mình thì thấy 708 cây sao đã bị chặt. Ông T2 ủy quyền cho con trai là Phạm Minh L trình báo Công an. Sau đó, tổ giác hành vi của chị T1 trộm vườn sao của gia đình ông T2. Vụ việc đã được cơ quan Công an Thành Phố thụ lý giải quyết.

Ngày 23/4/2020, Công an thành phố C đã có biên bản thống kê kích thước các cây sao bị chặt còn lại gốc tại vườn.

Tại Thông báo số 676/TB-CQĐT, ngày 26/5/2020 về nội dung kết luận định giá tài sản, thì giá trị của 708 cây sao nêu trên là 59.033.000 đồng.

Vì vậy, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố C đã ra Quyết định số 71/QĐKKTV – CQĐT, ngày 30/9/2020 không khởi tố vụ án Hình sự.

Không đồng ý với Quyết định này, con bà M khiếu nại cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhưng được hướng dẫn khởi kiện dân sự bồi thường thiệt hại tài sản. gia đình bà M không đồng ý vì cho rằng 708 cây sao của gia đình bà M trồng trên 60 năm mà giá trị thiệt hại chỉ có 59.033.000 đồng.

Khoảng tháng 10, 11/2021, con bà M khiếu nại tiếp đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp mời các bên làm việc, tại buổi tiếp dân, gia đình bà M không yêu cầu chị T1 trả giá trị cây mà chỉ yêu cầu chị T1 tự mua 708 cây sao có đường kính 10cm trồng lại trên đất cho gia đình bà M, nhưng ông H1, chị T1 không đồng ý.

Theo Cơ sở sản xuất kinh doanh cây cảnh Ú báo giá: Cây sao có đường kính 10cm, giá 900.000/cây, chưa bao gồm bộ chống chỏi và thuê người chăm tưới.

Việc làm cầu thả của chị T1 đã làm thiệt hại cho gia đình bà M 708 cây sao. Vì vậy, bà M, ông L, ông Đ, chị O, chị N và anh H yêu cầu chị Võ Bích T1 và ông Võ Thanh H1 liên đới bồi thường thiệt hại theo giá của Chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần T4 ngày 19/9/2023 số tiền 692.670.000 đồng.

- Chị Võ Bích T1 và ông Võ Thanh H1 trình bày:

Chị T1 thừa nhận có kêu ông Nguyễn Phi L1 bán 708 cây sao trên đất của ông T2, bà M. Nguyên nhân là do chị T1 nhầm lẫn diện tích đất của ông H1 (Cha của chị T1) với đất của gia đình bà M, vì đất của ông H1 giáp với đất của bà M.

Sự việc xảy ra là ngoài ý muốn, chị không cố ý xâm phạm tài sản của các Nguyên đơn mà đây là do nhầm lẫn nên mới chỉ cho ông L1 chặt cây trên đất của các Nguyên đơn. Trường hợp, các Nguyên đơn yêu cầu khôi phục lại hiện trạng thì chị T1 và ông H1 không đồng ý.

Chị T1 và ông H1 chỉ đồng ý liên đới bồi thường cho các Nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường số tiền 692.670.000 đồng theo yêu cầu của các Nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 152/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Huỳnh M, ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N, anh Phạm Minh H yêu cầu chị T1 và ông H1 liên đới trả cho bà Võ Thị Huỳnh M, ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N, anh Phạm Minh H số tiền là 692.670.000 đồng (Sáu trăm chín mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Bích T1 và ông Võ Thanh H1 liên đới trả cho bà Võ Thị Huỳnh M, ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N, anh Phạm Minh H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/10/2023 bà Võ Thị Huỳnh M, ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N, anh Phạm Minh H làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử chưa làm rõ các cây sao do bị đơn chặt là cây sao đen hay cây sao gì nhưng lại chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị đơn số tiền là 200.000.000 đồng. Trong khi đó, các Nguyên đơn có nộp Chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần T4 thì cây sao bị chặt là cây sao đen, số lượng là 708 cây sao thành tiền là 692.670.000 đồng, chứng thư thẩm định giá chưa bao gồm phí vận chuyển, cây trồng, chăm sóc cây và các phí khác nhưng cấp sơ thẩm không xem xét là thiếu sót.

Các Nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm tạm đình chỉ xét xử vụ án để các Nguyên đơn khiếu nại đến Viện kiểm sát nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh để xem xét xử lý hành vi các bị đơn có dấu hiệu tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự (có phiếu báo phát kèm theo) nhưng không được chấp nhận. Đối với phần này yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét.

Các Nguyên đơn yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các Nguyên đơn, buộc Bị đơn bồi thường số tiền là 692.670.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị Trợ giúp viên pháp lý nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà M. Buộc chị T1 và ông H1 phải bồi thường cho các Nguyên đơn số tiền 692.670.000 đồng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các Nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T1 thừa nhận có bán 708 cây sao trên đất của các Nguyên đơn cho ông Nguyễn Phi L1. Sau khi phát hiện bị mất cây thì ông L có làm đơn tố cáo đến Công an thành phố C. Qua quá trình điều tra thì Công an thành phố C ra Quyết định số 71/QĐKKTV – CQĐT, ngày 30/9/2020 không khởi tố vụ án. Sau khi nhận quyết định không khởi tố vụ án, ông L cũng đã đi khiếu nại nhưng được hướng dẫn là giải quyết bằng vụ án dân sự. Tuy nhiên, sau khi ông L nộp đơn khởi kiện vụ án dân sự nhưng ông L lại tiếp tục gửi đơn tố cáo đến Công an tỉnh Đ và Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Vụ việc của ông L đã được cơ quan có thẩm quyền xác định không có dấu hiệu hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L cho rằng đã gửi đơn tố cáo đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Công an tỉnh Đ nhưng ông L không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh các cơ quan đang thụ lý, giải quyết vụ án hình sự của ông L. Mặt khác, tại tòa án cấp phúc thẩm ông L cung cấp cho Tòa án bản phô tô công văn số 3677/VKSTC-C1(P1) ngày 09/11/2023 của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao V/v Chuyển đơn để kiểm sát, giải quyết theo thẩm quyền cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Tại Thông báo về việc xử lý đơn số 363/TB-VKS-TTr-KT ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp gửi Cơ quan điều tra – VKSND tối cao cho biết:

“Liên quan đến vụ việc này, VKSND tỉnh Đồng Tháp đã có kết luận số: 48/KL-VKS-TTr-KT ngày 14/6/2021 về việc kiểm tra đối với quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật số: 01/QĐ-VKS-KN ngày 12/01/2021 của Viện trưởng VKSND TP Cao Lãnh.

Hiện vụ việc đã được TAND TP Cao Lãnh thụ lý bằng Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 284/TB-TLVA ngày 04/7/2023 về việc “Tranh chấp về dân sự bồi thường thiệt hại”.

Theo quy định của pháp luật, Viện KSND tỉnh Đ lưu đơn và trân trọng thông báo để Cục điều tra – C1(P1) Viện KSND tối cáo biết”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án dân sự là có căn cứ.

[2] Các nguyên đơn gồm: Bà Võ Thị Huỳnh M, ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N, anh Phạm Minh H yêu cầu chị Võ Bích T1 và ông Võ Thanh H1 liên đới bồi thường số tiền 692.670.000 đồng theo Chứng thư thẩm định giá ngày 19/9/2023 do ông L thuê Công ty cổ phần T4 định giá là loại cây sao đen. Căn cứ vào Công văn số 155/2023/CV.ĐA của Công ty cổ phần T4, ngày 26/9/2023 thì việc xác định tài sản thẩm định giá là cây sao đen được căn cứ vào giấy yêu cầu thẩm định giá của ông Phạm Minh L. Tuy nhiên, ông L không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cây mà gia đình ông Lương t là loại cây sao đen và theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh cũng không xác định được số cây sao chị T1 chặt bán là loại cây sao đen. Mặt khác, Chứng thư thẩm định giá ngày 19/9/2023 do ông Lương t1 thuê Công ty cổ phần T4 định giá mà không có sự đồng ý của phía Bị đơn là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không thể căn cứ vào giá của Chứng thư để buộc phía Bị đơn bồi thường. Vì vậy, các Nguyên đơn yêu cầu chị Võ Bích T1 và ông Võ Thanh H1 liên đới bồi thường số tiền 692.670.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ vào Biên bản định giá tài sản ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá thì giá trị của 708 cây sao là 119. 580.000 đồng, nhưng do chị T1 và ông H1 đồng ý bồi thường cho các Nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị T1 và ông H1 bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho các Nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm các Nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên không chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của vị Trợ giúp viên pháp lý nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà M. Buộc chị T1 và ông H1 phải bồi thường cho các Nguyên đơn số tiền 692.670.000 đồng là chưa phù hợp như đã nhận định ở trên nên không chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các Nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các Nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên các Nguyên đơn mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Riêng bà M là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148, Điều 91, Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Huỳnh M, ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Minh H.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 152/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Huỳnh M, ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Minh H về việc yêu cầu chị Võ Bích T1 và ông Võ Thanh H1 liên đới bồi

thường cho bà Võ Thị Huỳnh M, ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Minh H số tiền là 692.670.000 đồng.

4. Công nhận sự tự nguyện của chị Võ Bích T1 và ông Võ Thanh H1 liên đới trả cho bà Võ Thị Huỳnh M, ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Minh H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí:

+ Bà Võ Thị Huỳnh M được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

+ Ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Minh H mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và phải liên đới chịu 19.755.667 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được trừ vào 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0007087, 0007088, 0007089, 0007090, 0007091 cùng ngày 24/10/2023 và 15.449.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0012497, ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Lãnh. Ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh Đ, chị Phạm Thị Kiều O, chị Phạm Thị Kiều N và anh Phạm Minh H phải liên đới nộp thêm số tiền 4.306.667 đồng.

+ Chị Võ Bích T1 và ông Võ Thanh H1 phải liên đới chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về chi phí tố tụng khác:

Chị Võ Bích T1 và ông Võ Thanh H1 phải liên đới chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Do ông Phạm Minh L đã tạm ứng 1.200.000 đồng nên chị T1 và ông H1 phải liên đới trả cho ông L 1.200.000 đồng, số còn lại 800.000 đồng chị T1 và ông L đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi Nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND thành phố Cao Lãnh;
- CCTHADS thành phố Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sỹ Danh Đạt